

VICEM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG



Thách Thức Thời Gian

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi:.....

Nơi gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà DITP Lô A2-19, đường Nguyễn Tất Thành nối dài
phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 084.0236 3704 851
Website: <http://www.coxiva.com.vn>

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2021

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 337/DXV-TCKT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN NGÀY 31/12/2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01 tháng 06 năm 2007 (thay đổi lần thứ 11, ngày 02 tháng 01 năm 2020).

- Vốn điều lệ: 99.000.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 99.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính: Tầng 06 ,Tòa nhà DITP , Lô A2-19 ,đường Nguyễn Tất Thành , Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Điện thoại : (0236) 3704 851- 3771 048

- Fax :

- Website : <http://www.coxiva.com.vn>

- Email : vanthucoxiva@gmail.com

- Mã chứng khoán : DXV

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng tiền thân là Công ty Vật tư xây dựng số 2. Được thành lập theo quyết định số : 503/BXD-TCCB, ngày 28/10/1975 của Bộ Xây dựng.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/06/2007 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số : 3203001458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 01/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 12/06/2008 , thay đổi lần thứ 2 vào ngày 18/06/2010, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 14 tháng 10 năm 2011 , thay đổi lần thứ 4 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011, thay đổi lần thứ 5 vào ngày 06 tháng 02 năm 2013, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 06 tháng 6 năm 2013, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 05 tháng 5 năm 2014, thay đổi lần thứ 8 vào ngày 10 tháng 6 năm 2015, thay đổi lần thứ 11 vào ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Ngày 24/01/2008 Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số: 16/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã chứng khoán: DXV, Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 9.900.000 cổ phiếu với tổng giá trị là 99.000.000.000 đồng (Mệnh giá: 10.000.đồng/ 1 cổ phiếu).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động của công ty hiện nay chủ yếu là kinh doanh xi măng, sản xuất và kinh doanh các loại VLXD như gạch nung tuynel, sản xuất vỏ bao xi măng, bao bì các loại.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu xi măng tại địa bàn Công ty kinh doanh từ Đà Nẵng trở vào đến các tỉnh Tây Nguyên, với kinh nghiệm hàng chục năm kinh doanh xi măng và các loại VLXD, hiện nay Công ty đang kinh doanh xi măng và các loại VLXD như gạch nung tuynen, các loại bao bì có hiệu quả.

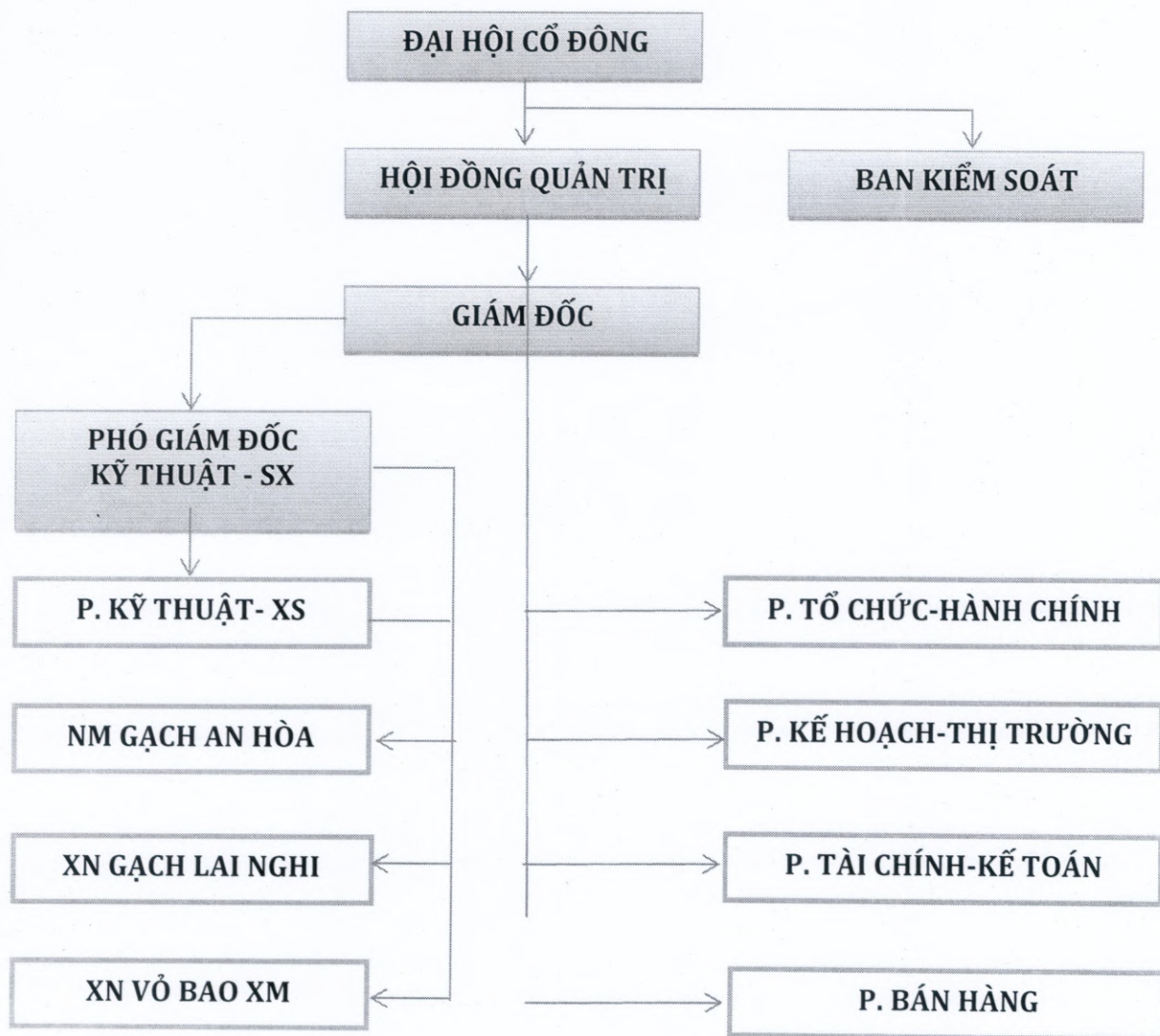
Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng Đà Nẵng được đầu trang thiết bị hiện đại của Áo, công suất 25 triệu vỏ bao/năm, Xí nghiệp gạch An Hoà với lò nung gạch tuynel công suất 30 triệu viên quy tiêu chuẩn / năm, Nhà máy gạch Lai Nghi với công suất 15 triệu viên quy tiêu chuẩn /năm.

Các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty hiện nay là :

- Kinh doanh xi măng, sản xuất và kinh doanh các loại VLXD khác ;
- Sản xuất vỏ bao xi măng, bao bì các loại ;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng ;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng ;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
 3.1. Mô hình quản trị:

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65,81% vốn cổ phần, phần vốn còn lại được sở hữu bởi các cổ đông gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Mô hình kinh doanh của Vicem VLXD Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ Công ty, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân và tập thể khi thực thi nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

DXV có trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng với mạng lưới chi nhánh phủ rộng khắp các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên bao gồm: Trạm của Công ty tại các tỉnh, thành phố : Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai – Kontum .

3.3. Các công ty có liên quan :

Hiện công ty có các đơn vị trực thuộc gồm:

- Nhà máy Gạch An Hòa;
- Xí nghiệp Gạch Tuynel Lai Nghi;
- Xí nghiệp Sản xuất Vở bao xi măng Đà Nẵng;

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

- Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Ban Giám đốc gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

Công ty đã thành lập 08 Phòng, Ban, Xí Nghiệp trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.

- Thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị của Vicem VLXD Đà Nẵng gồm 05 thành viên. Tất cả thành viên HĐQT đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và am hiểu môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01.	Doãn Nam Khánh	10/09/1962	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư xây dựng.	Chủ tịch HĐQT
02.	Trần Văn Khôi	05/11/1969	Thạc sĩ, kỹ sư cơ khí	Ủy viên HĐQT
03.	Lê Kế Tích	11/09/1967	Kỹ sư cơ khí	Ủy viên HĐQT
04.	Đình Ngọc Châu	12/04/1968	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Tài chính, Cử nhân Anh văn	Ủy viên HĐQT
05.	Nguyễn Hữu Vỹ	27/12/1971	Cử nhân kinh tế	Ủy viên HĐQT

(* Ông Doãn Nam Khánh : Thành viên không điều hành

- Thành viên Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ
01.	Trần Văn Khôi	05/11/1969	Thạc sĩ	Giám đốc
02.	Lê Kế Tích	10/02/1967	Kỹ sư cơ khí	Phó Giám đốc sản xuất
03.	Đình Ngọc Châu	12/04/1968	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Tài chính, Cử nhân Anh văn.	Kế toán trưởng

- Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
01.	Nguyễn T.Thu.Hằng	10/01/1982	Cử nhân tài chính kế toán	Trưởng ban	0
02.	Trần Minh Hoàng	28/07/1961	Cử nhân kinh tế	Thành viên	0
03.	Nguyễn Phương Lan	05/05/1979	Kỹ sư hóa Silicac	Thành viên	0

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất vỏ bao xi măng, sản xuất gạch tuynel, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như gạch không nung.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,...

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư mỏ đá Hóc Lầy tại Duy Phú, Duy Hòa Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
- Đầu tư nâng cấp mở rộng Văn phòng làm việc tại Xí nghiệp vỏ bao xi măng.
- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra vỏ bao xi măng chất lượng ổn định.

- Vicem VLXD Đà Nẵng trở thành nhà Phân phối xi măng chuyên nghiệp của VICEM và sản xuất vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.
- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy sẽ được tăng cường trồng cây xanh.
- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 tại Công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng và Quảng Nam có cảng biển thuận lợi và là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu giảm cả về lượng và giá.
- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...
- Áp lực đổi mới công nghệ và sử dụng nguyên liệu thay thế là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp sản xuất vỏ bao PP thay thế sử dụng tài nguyên tái tạo
- Sản xuất gạch và tiêu thụ xi măng là một ngành có mức độ phụ thuộc vào tình hình mùa vụ xây dựng. Thông thường trong một năm tình hình tiêu thụ xi măng trong 6 tháng cuối năm có tốc độ tăng trưởng hơn 6 tháng đầu năm. Việc tiêu thụ xi măng hoàn toàn phụ thuộc vào sự biến đổi khí hậu và tiến độ các Công trình xây dựng đặc biệt là ở miền Trung.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Ngoài yếu tố thời tiết, một nguyên nhân quan trọng khác làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, tiêu thụ gạch ,xi măng và vỏ bao đến từ yếu tố nguyên vật liệu đầu vào, giá nguyên; nhiên vật liệu năm 2020 có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí nhựa , đất sét tăng gây ra khó khăn cho ngành vỏ bao xi măng, giá thành sản xuất gạch tăng thêm trong năm tới.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất vỏ bao đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 vẫn duy trì được đà tăng trưởng và phát triển ổn định. GDP năm 2020 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%. CPI bình quân năm 2020 tăng 2,79% so với bình quân năm 2019. Lạm phát tăng 2,1% so với năm 2019. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước khoảng 33,9% GDP. Chính sách tiền tệ được điều chỉnh hiệu quả, giữ ổn định thị trường ngoại tệ, tỷ giá, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng

manh, lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Sản xuất công nghiệp vẫn đạt mức tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ.

Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2020, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức như: Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm; một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng chậm lại... Ngoài ra, ngành xi măng vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức:

- Nhu cầu trong nước giảm, trong khi nguồn cung tăng cao (cung vượt cầu khoảng 30%) càng gây áp lực cho thị trường trong nước.

- Chi phí đầu vào cho sản xuất có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng, cụ thể giá đất sét đầu năm tăng.

Trước tình hình trên, Công ty có nhiều giải pháp để tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, tuy nhiên do tình hình Covid-19 nên sản lượng sản xuất vỏ bao giảm thấp so với thực hiện năm 2019 (17,95%) và kế hoạch (34,49%). Công tác vận hành thiết bị được thực hiện đúng theo các quy trình, hướng dẫn. Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất hàng ngày, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn sát thực tế, tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

Bên cạnh những nội dung Công ty đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất, năm 2020 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự nỗ lực phấn đấu của Công ty trong năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm tiêu thụ năm 2020 đạt 97,86% so với nghị quyết và giảm 04% so với năm 2019, trong đó tiêu thụ xi măng giảm 27,19%, tiêu thụ gạch chỉ đạt 99,95% so với kế hoạch do nhu cầu thị trường giảm khoảng 15%. , tiêu thụ vỏ bao xi măng bằng 100,72% kế hoạch do các đơn vị sản xuất xi măng điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ.

2. Kết quả kinh doanh năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện năm 2020		Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
			(1)	(2)	(3)	(4)=(3) /(1)
1	Tổng doanh thu	258.948	196.607	194.347	75	98
2	Lợi nhuận trước thuế	-6.890	105	107		101
3	Lợi nhuận sau thuế	-6.890	105	107		101

Tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do nhu cầu xi măng tại miền trung và tây nguyên giảm, đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình thực hiện kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty, so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể, doanh thu đạt 194,347 tỷ đồng, bằng 98% so với kế hoạch và 75% so với thực hiện năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt lần lượt 0,107 tỷ đồng và 0,107 tỷ đồng, tương ứng với 101% so với kế hoạch đề ra kinh doanh có lợi nhuận nhưng rất thấp.

Trong bối cảnh năm 2020, để đạt được kết quả kinh doanh trên là sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, đã đồng tâm cố gắng để duy trì kết quả kinh doanh có lãi nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Thực hiện quyết toán Dự án mỏ đất Hóc Lầy tại Duy Xuyên, Quảng Nam. Tiếp tục triển khai các thủ tục xin giấy phép đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Hóc Lầy tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam với trữ lượng 205.374m³, công suất xin giấy phép khai thác 25.000 m³/năm.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	So sánh với 2019(%)
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng tiêu thụ				
- Xi măng TM	Tấn	90.142	63.333	70
- Gạch	Viên	48.521.991	32.292.071	65
-Vỏ bao xi măng	Cái	17.277.794	14.518.955	84
2. Tổng giá trị tài sản	Đồng	138.705.399.688	131.961.926.682	95
3. Doanh thu thuần	“	248.965.515.192	185.753.172.742	74
4. Lợi nhuận từ HĐKD	“	(8.499.830.131)	(2.852.768.569)	
5. Lợi nhuận khác	“	1.609.711.913	2.959.569.288	183
6. Lợi nhuận trước thuế	“	(6.890.118.218)	106.800.719	
7. Lợi nhuận sau thuế	“	(6.890.118.218)	106.800.719	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,31	5,47	126,91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,07	3,71	120,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,20	0,17	85
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,11	0,12	109
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				

Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,54	4,69	71
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,79	1,41	78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(0,0277)	0,0006	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(0,0624)	0,0010	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(0,0497)	0,0008	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(0,034)	0,015	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.900.000 cổ phiếu phổ thông

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.514.700 cổ phiếu

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.385.300 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, TP. Hà Nội	6.514.700	65,81
Đại diện phần vốn Của Tổng công ty Xi măng Việt Nam				
1	Ông: Doãn Nam Khánh	08 dãy H, Khu Yên Hòa, P. Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	2.605.700	40
2	Ông: Trần Văn Khôi	253 Bé Văn Đàn – Thanh Khê – Đà Nẵng	1.303.000	20
3	Ông: Đinh Ngọc Châu	06, Hồ Sỹ Tân, P. Nại Hiên Đông, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	1.303.000	20
4	Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	Tổ 18D, P. Khuê Đông, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	1.303.000	20

- Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101820 do sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2007, đăng ký bổ sung lần thứ 11 ngày

02/01/2020. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam:	6.514.700	65.147.000.000	65,81%
Trong đó có các đại diện:			
1. Ông: Doãn Nam Khánh	2.605.700	26.057.000.000	26,33%
2. Ông: Trần Văn Khôi	1.303.000	13.030.000.000	13,16%
3. Ông: Đinh Ngọc Châu	1.303.000	13.030.000.000	13,16%
4. Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	1.303.000	13.030.000.000	13,16%
Tổng cộng	6.514.700	65.147.000.000	65,81%

- Cơ cấu cổ đông cá nhân và tổ chức; trong và ngoài nước:

Cơ cấu sở hữu	Số lượng	CP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	565	9.840.010	98.400.100.000	99,39%
Cá nhân	561	3.304.000	33.040.000.000	33,37%
Tổ chức	4	6.536.010	65.360.100.000	66,02%
Nước ngoài	14	59.990	599.900.000	0,61%
Cá nhân	10	47.590	475.900.000	0,48%
Tổ chức	4	12.400	124.000.000	0,13%
	578	9.900.000	99.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/6/2020 của TT Lưu ký CK VN).

(*) Tổ chức bao gồm cả Cổ đông là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam

± Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

Công ty mẹ của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng:

Công ty mẹ: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 228 Lê Duẩn-Hà Nội

Tel: (024)35.161.504/255

Fax: (024)3.517228

Website: www.vicem.vn

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam sở hữu 6.514.700 cổ phần, chiếm 65,81% vốn điều lệ.

± **Danh sách các cá nhân Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng với người có liên quan: Không**

Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

+ Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Chỉ có cổ đông chi phối là Tổng Công ty xi măng Việt Nam như đã nêu trên, chiếm 65,81% vốn điều lệ.

- Nhóm cổ đông sở hữu: Không có

+ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Stt	Họ tên	Quốc tịch	SL sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	ALEXANDRE ROBERT IDARECI	France	1.500	0,0151
2	AOKI NOBUKI	Japan	200	0,0020
3	Hitoshi Fujiii	Japan	400	0,0040
4	HUH SEH KWON	Republic of Korea	2.000	0,0202
5	Ishikuka Yosuke	Japan	200	0,0020
6	Kazuya Ichihara	Japan	2.010	0,0203
7	KOJIMA HIDEHITO	Japan	26.480	0,2674
8	Liu Tung Hsien	Taiwan	100	0,0010
9	Yaka Yoshihide	Japan	14.000	0,1414
10	Amazaki Atsushi	Japan	700	0,0070
	Cộng cá nhân nước ngoài		47.590	0,4807
	Tổ chức Nước ngoài			
1	KB SECURITIES Co.LTD	Republic of Korea	5.030	0,0508
2	NEW SECURITIES Co.LTD	Japan	2.000	0,0202
3	SHINHAN INVESTMENT CORP.	Republic of Korea	5.370	0,0542
	Cộng Tổ chức nước ngoài		12.400	0,1253
	CỘNG NƯỚC NGOÀI		59.990	0,6060

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2020, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu. Tuy nhiên, dưới sự điều hành và phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và sự liên kết chặt chẽ giữa các Phòng ban, Xí nghiệp Vỏ bao, các Nhà máy gạch,.. và sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty, năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Thực hiện so với kế hoạch (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng sản xuất				
-	Xi măng thương mại	Tấn	64.721	63.333	97,86
-	Gạch	Viên	32.309.000	32.292.071	99,95
-	Vỏ bao xi măng	Cái	14.415.000	14.518.955	100,72
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Xi măng thương mại	Tấn	64.721	63.333	97,86
-	Gạch	Viên	32.309.000	32.22.071	99,95
-	Vỏ bao xi măng	Cái	14.415.000	14.518.955	100,72
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	196.607	194.347	98,85
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	105	107	101,71
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.358	4.479	102,77

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Công ty luôn cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách tiền lương trong từng bộ phận sản xuất, quản lý nhằm tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Đảm bảo đời sống, duy trì chế độ phúc lợi cho cán bộ công nhân viên công ty.
- Duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.
- Thực hiện công khai minh bạch trong điều hành hoạt động sản xuất doanh.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

- Do không có mỏ đất sét để sản xuất gạch tại Nhà máy gạch Lai Nghi, Công ty nhập mua trôi nổi bên ngoài nên nguyên liệu không đồng nhất, chất lượng không ổn định Công ty cần sớm có mỏ đất sét để hạ giá thành sản xuất và chất lượng ổn định trong thời gian tới ..

- Định mức tiêu hao tại dây chuyền vỏ bao tại một số công đoạn còn cao, công ty cần tiếp tục rà soát và có xác định mức tiêu hao khả dĩ để hạ giá thành sản phẩm ...

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Vicem VLXD Đà Nẵng là 131,9 tỷ đồng bằng 95% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 119 tỷ đồng; giảm 2,36% so với năm 2019, chủ yếu là giảm nợ phải thu do trong năm Công ty tăng cường thu hồi nợ; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 61,5 tỷ đồng, giảm 4,3 tỷ đồng so với đầu năm 2020 (65,8 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 12,7 tỷ đồng; giảm 3,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (16,6 tỷ đồng), giảm chủ yếu do trích khấu hao trong năm và thanh lý tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2020, Tổng nợ phải trả của Vicem VLXD Đà Nẵng là 21,7 tỷ đồng bằng 76,9% so với cùng kỳ 2019. Trong đó: nợ ngắn hạn 21,9 tỷ đồng; giảm 6,5 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm được nợ phải trả người bán tăng 6,8 tỷ đồng. Nhìn chung năm 2020 Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho và cùng với nguồn khấu hao nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Thực hiện việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức theo chuỗi giá trị, xây dựng từ điển năng lực, khung năng lực, để phục vụ nhu cầu đào tạo, luân chuyển và quy hoạch cán bộ phù hợp với công việc thực tế. Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đồng thời miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ một số cán bộ lãnh đạo đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp theo mô hình mới.

- Chính sách tiền lương, thu nhập của người lao động: Giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý cho CBCNV, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo đúng quy định cho 100% người lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng tranh chấp lao động và khiếu kiện phức tạp nào xảy ra trong năm qua.

Tổng số lao động bình quân năm 2020 là 255 người; bằng 94% so với kế hoạch năm 2020 và bằng 97% so với thực hiện năm 2019. Tiền lương bình quân 7,8 triệu đồng/người/tháng bằng 100% so với KH năm 2020 và giảm 1% so với năm 2019.

- Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như tham quan, sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi đồng viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển của Vicem VLXD Đà Nẵng.

- Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của Vicem, phối hợp cùng các đơn vị thành viên Vicem để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, .. nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Đầu tư khai thác mỏ đất Hốc Lầy, tại Duy Thu Duy Xuyên, Quảng Nam để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ tại các địa Nhà máy sản xuất xi măng để bán vỏ bao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Tổng lượng điện năng của Công ty tiêu thụ năm 2020 là 2.479.740 KW/năm.

Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.
- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

6.4. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.5. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.

- Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

- Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

- Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

1.1. Hoạt động của Công ty:

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả giảm so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 97,86% so với kế hoạch, tiêu thụ Gạch đạt 99,95% so với kế hoạch và tiêu thụ vữa xi măng đạt 100,72% kế hoạch, lợi nhuận đạt 107 triệu đồng bằng 101,71% kế hoạch, nhưng trước những khó khăn về tình hình cung xi măng vượt cầu trong cả nước, nhu cầu tiêu dùng xã hội giảm,

thị trường tiêu thụ gạch cũng giảm, tiêu thụ vỏ bao xi măng tùy thuộc vào các Nhà máy sản xuất xi măng thay đổi kế hoạch sản xuất xi măng nên không nhận lượng vỏ bao như hợp đồng đã kí. Công ty đã giữ được sự tăng trưởng nhất định. Sản xuất, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định. An toàn, môi trường trong doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và nâng cao.

1.2. Hoạt động của Ban điều hành Công ty:

- Cơ cấu Ban điều hành phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2020, Ban điều hành:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban điều hành đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban điều hành đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Ban điều hành cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

- Tiếp tục triển khai dự án Hóc Lầy để nhanh có giấy phép khai thác mỏ đất sét. Tung cường sản xuất vỏ bao xi măng cho các Công ty thành viên trong VICEM, đẩy mạnh tiêu thụ xi măng Vicem Hoàng Thạch, Hạ Long tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

- Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2020, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình sản xuất kinh doanh trong năm 2020 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều Lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và đã được ĐHCĐ thông qua.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quản lý, theo dõi, chỉ đạo và giám sát các hoạt động chính của Công ty.

- Thực hiện việc báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định.

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tập trung vào công tác chỉ đạo đã tạo điều kiện cho Ban điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

** Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:*

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

Năm 2020, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham

gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	63/NQ-HĐQT	21/02/2020	Nghị quyết HĐQT Quý 1/2020 về SXKD
2	67/NQ-HĐQT	26/02/2020	Nghị quyết HĐQT về ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
3	120/NQ-HĐQT	27/03/2020	Nghị quyết về gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
4	163/NQ-HĐQT	24/04/2020	Nghị quyết về kết quả thực hiện NQ quý 1/2020 ; mục tiêu nhiệm vụ quý 2/2020
5	191/NQ-HĐQT	22/05/2020	Nghị quyết HĐQT về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020
6	290/NQ-HĐQT	31/07/2020	Nghị quyết về kết quả thực hiện NQ quý 2/2020 ; mục tiêu nhiệm vụ quý 3/2020
7	376/NQ-HĐQT	21/10/2020	Nghị quyết về kết quả thực hiện NQ quý 3/2020 ; mục tiêu nhiệm vụ quý 4/2020

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty.

Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 lần để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban điều hành Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2020;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đôn đốc thu hồi công nợ và linh hoạt trong việc sử dụng dòng tiền, cân đối dòng tiền để trả nợ vay nhằm giảm chi phí tài chính. Chỉ đạo việc phân tích hoạt động kinh tế để tìm ra giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 241/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội cổ đông ngày 29/6/2020. Chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng
- + Các thành viên HĐQT mức: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Doãn Nam Khánh	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Trần Văn Khôi	Ủy viên HĐQT- GD	4.000.000	48.000.000
3	Lê Kế Tích	Ủy viên HĐQT- Phó GD	4.000.000	48.000.000
4	Đình Ngọc Châu	Ủy viên HĐQT-KTT	4.000.000	48.000.000
5	Nguyễn Hữu Vỹ	Ủy viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
6	Trần Minh Hoàng	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000
7	Nguyễn Phương Lan	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000

VI. Báo cáo tài chính:**1. Ý kiến kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 29/03/2021 tại Website: www.coxiva.com.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC, TCKT.



Trần Văn Khôi